

Thời khóa biểu của học sinh THCS

“A” ngày thứ hai, Thứ tư		“B” ngày thứ ba, Thứ năm		LIF Thứ sáu	
Giờ làm việc hành chính của giáo viên	7:30 – 8 a.m.	Giờ làm việc hành chính của giáo viên	7:30 – 8 a.m.	Giờ làm việc hành chính của giáo viên	7:30 – 8 a.m.
1st	8 – 9:15 a.m.	2nd	8 – 9:15 a.m.	1st	8 – 8:25 a.m.
Thời lượng học để đỡ		Thời lượng học để đỡ		Thời lượng học để đỡ	
3rd	9:30 – 10:45 a.m.	4th	9:30 – 10:45 a.m.	2nd	8:35 – 9 a.m.
Thời lượng học để đỡ		Thời lượng học để đỡ		Thời lượng học để đỡ	
Bữa trưa	11 – 11:30 a.m.	Bữa trưa	11 – 11:30 a.m.	3rd	9:10 – 9:35 a.m.
Thời lượng học để đỡ		Thời lượng học để đỡ		Thời lượng học để đỡ	
5th	11:45 – 1 p.m.	6th	11:45 – 1 p.m.	4th	9:45 – 10:10 a.m.
Thời lượng học để đỡ		Thời lượng học để đỡ		Thời lượng học để đỡ	
7th	1:15 – 2:35 p.m.	Học tập độc lập có hướng dẫn / tư vấn SEL Các tuần luân phiên	1:15 – 2:35 p.m.	5th	10:20 – 10:45 a.m.
Giờ làm việc hành chính của giáo viên		Giờ làm việc hành chính của giáo viên		Thời lượng học để đỡ	
				6th	10:55 – 11:20 a.m.
				Thời lượng học để đỡ	
				7th	11:30 – 11:55 a.m.
				Bữa trưa	12 – 12:30 p.m.
				Học tập độc lập có hướng dẫn	12:30 – 1:20 p.m.
				LIF Time	1:20 – 2:35 p.m.
				Giờ làm việc hành chính của giáo viên	2:35 – 3 p.m.